

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Chương trình An toàn,
vệ sinh lao động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Trong những năm qua, công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng; điều kiện làm việc của người lao động được cải thiện; sức khỏe, tính mạng của người lao động được chăm sóc, bảo vệ; nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động trong chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động được nâng lên; góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa giữa người sử dụng lao động với người lao động, phòng ngừa đình công, ngừng việc tập thể, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh trong những năm qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế, cần phải khắc phục, đó là: Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, chưa đáp ứng được yêu cầu cảnh báo, ngăn chặn; tác dụng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động chưa cao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê về an toàn, vệ sinh lao động có lúc chưa kịp thời, chất lượng thông tin chưa cao; lực lượng cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động còn mỏng, trình độ chuyên môn, năng lực còn hạn chế,... dẫn đến tình trạng tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp diễn ra phức tạp, khó kiểm soát, nhất là trong lĩnh vực xây lắp, khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng, thuốc lá, hóa chất, điện năng,...

Để triển khai thực hiện có kết quả Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2020; kịp thời giải quyết, khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; căn cứ Điều 135, Bộ Luật Lao động năm 2012 quy định "*Chính phủ quyết định Chương trình quốc gia về ATLĐ, VSLĐ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định Chương trình an toàn lao động, vệ sinh lao động trong phạm vi địa phương và đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*", Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết

định Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng: Người lao động, người sử dụng lao động; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động.

2. Phạm vi: Phạm vi toàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2020.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảm thiểu ô nhiễm môi trường lao động; ngăn chặn tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người lao động; nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động về công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trung bình hằng năm, giảm 5% tần suất tai nạn lao động chết người;
- Trên 60% người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp phổ biến được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; trên 70% doanh nghiệp lớn và 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp thực hiện quan trắc môi trường lao động;
- Trung bình hằng năm có thêm 50 doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng hiệu quả một số nội dung cơ bản của hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động, bước đầu xây dựng văn hóa an toàn trong lao động;
- 100% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp huyện và ban quản lý khu công nghiệp được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động;
- Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, người làm công tác y tế; 90% số an toàn, vệ sinh viên, cán bộ công đoàn cơ sở trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động;
- Trên 80% số người thuộc lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc được huấn luyện về sơ cứu, cấp cứu;
- Trên 80% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động;

- 100% người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được điều trị và phục hồi chức năng lao động theo quy định của pháp luật;
- 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Các hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

- rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho người lao động;
- Xây dựng đề án, kế hoạch về an toàn, vệ sinh lao động;
- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động;
- Tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước các cấp, các ngành;
- Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động các cấp;
- Điều tra thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động;
- Hướng dẫn triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề, hợp tác xã đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tiến tới xây dựng văn hóa an toàn trong lao động;
- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Các hoạt động nâng cao nghiệp vụ y tế lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc

- Triển khai các biện pháp phòng, chống các bệnh nghề nghiệp phổ biến trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp;
- Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế làm nhiệm vụ chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; tập huấn nghiệp vụ quan trắc môi trường lao động, đánh giá các yếu tố có hại;
- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; huấn luyện lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc;

- Các hoạt động nhằm phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục hậu quả bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (rà soát, quản lý hồ sơ phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tổ chức, kiện toàn bộ phận y tế cơ sở...);

- Khảo sát, xây dựng phương án thực hiện mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp.

3. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn về an toàn vệ sinh lao động

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể, người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động;

- In ấn và phát hành các ấn phẩm như: sổ tay an toàn lao động, tờ rơi, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền phổ biến các kiến thức, kỹ năng về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

- Hỗ trợ tập huấn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động; cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm...;

- Hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị huấn luyện, tư vấn về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng nghiệp vụ, hỗ trợ mở rộng mạng lưới huấn luyện viên, truyền thông viên về an toàn, vệ sinh lao động;

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; áp dụng mô hình quản lý an toàn, vệ sinh lao động tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hàng năm;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong việc tổ chức các phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và hoạt động của mạng lưới An toàn vệ sinh viên.

4. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình

- Hàng năm, các sở, ban, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

- Sau thanh tra, kiểm tra phải hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp nhanh chóng khắc phục tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, ngăn ngừa hiệu quả nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Các sở, ban, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố, định kỳ 6 tháng, 01 năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm giải quyết hiệu quả những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về cơ chế, chính sách

- Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng lao động, người lao động chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, áp dụng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động tiên tiến, xây dựng văn hóa an toàn trong lao động;

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia và đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm để triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động;

- Thực hiện chính sách hỗ trợ thông tin, giáo dục, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động;

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ và các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình;

- Đẩy mạnh việc lồng ghép các hoạt động của Chương trình an toàn, vệ sinh lao động với các chương trình khác có liên quan.

2. Về thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền để người sử dụng lao động, người lao động và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan tham gia triển khai và hưởng ứng các hoạt động của chương trình;

- Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông đưa tin tình hình chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và công khai các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân để có biện pháp phòng ngừa.

3. Về khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản, hóa chất, xây dựng và một số ngành, nghề khác);

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào quy trình sản xuất; đổi mới trang thiết bị, nâng cao trình độ quản lý để tạo môi trường làm việc, môi trường lao động an toàn cho người lao động và cho xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Ngân sách nhà nước: bao gồm: Ngân sách Trung ương (vốn Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm, An toàn lao động); ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Kinh phí các doanh nghiệp chủ động bố trí để thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình gửi về Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

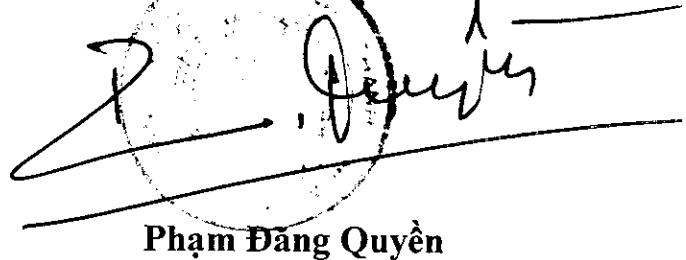
Sau khi Chương trình được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành mục tiêu Chương trình.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua và ban hành Nghị quyết về Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.VLATLB38

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Phạm Đăng Quyền